

THÔNG BÁO**Về việc tuyển chọn, xét giao trực tiếp các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2020**

Thực hiện Quyết định số 315/QĐ-BXD ngày 01/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chế quản lý các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường của Bộ Xây dựng (Quy chế 315); Quyết định số 1036/QĐ-BXD ngày 10/12/2019 về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp Bộ để tuyển chọn, xét giao trực tiếp thực hiện từ năm 2020, Bộ Xây dựng thông báo danh mục các nhiệm vụ KH&CN (*Chi tiết xem tại Phụ lục 1 đính kèm công văn này*) để các tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn, xét giao trực tiếp thực hiện.

1. Điều kiện tham gia và nguyên tắc tuyển chọn, xét giao trực tiếp:

- Điều kiện tham gia tuyển chọn, xét giao trực tiếp nhiệm vụ KH&CN được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Chương II của Quy chế 315;
- Nguyên tắc tuyển chọn, xét giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN được thực hiện theo các quy định tại Điều 14, 15, 16, 17 Chương III của Quy chế 315.

2. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn:

Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn gồm: Hồ sơ năng lực của tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn, xét giao trực tiếp bao gồm:

- Thuyết minh nhiệm vụ và dự toán chi tiết (Mẫu Thuyết minh theo phụ lục 3 của Quy chế 315);
- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì;
- Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia (Biểu 1 kèm theo công văn này);
- Tóm tắt hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN (Biểu 2 kèm theo công văn này);

- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm, thư ký khoa học và các thành viên chính thực hiện có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Biểu 3 kèm theo công văn này);

- Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài, trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (trường hợp nhiệm vụ KH&CN có thuê chuyên gia) (Biểu 4 kèm theo công văn này);

- Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ KH&CN (Biểu 5 kèm theo công văn này);

3. Nơi nộp hồ sơ, thời hạn nộp hồ sơ:

Hồ sơ đăng ký tuyển chọn, xét giao trực tiếp được niêm phong và gửi theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Văn phòng Bộ Xây dựng (thông qua Phòng Hành chính – Tổ chức) - Số 37 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội.

Thời hạn cuối cùng nhận nhận hồ sơ là **17 giờ 00 ngày 11/01/2020**. Hồ sơ gửi theo đường bưu điện được tính theo dấu đến của Bưu điện chậm nhất là ngày **11/01/2020**.

Trong quá trình xây dựng hồ sơ, nếu có vướng mắc xin liên hệ Ông Nguyễn Xuân Hiến, Vụ Khoa học công nghệ và môi trường - Bộ Xây dựng; Điện thoại cơ quan: 024.39760271, máy lẻ 133; Di động: 0946853883.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- TT. Lê Quang Hùng (để b/c);
- Website Bộ Xây dựng;
- Các đơn vị trực thuộc BXD;
- Lưu: VT, Vụ KHCN&MT.



PHỤ LỤC 1. DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐỀ TUYỂN CHỌN, XÉT GIAO TRỰC TIẾP THỰC HIỆN TỪ NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số: 462/TB-BXD ngày 11/12/2019 của Bộ Xây dựng)

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
I. CÁC NHIỆM VỤ KH&CN PHỤC VỤ CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH				
1	Nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài trong việc ban hành Quy tắc ứng xử và phát triển nghề nghiệp liên tục của kiến trúc sư	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng hành nghề kiến trúc. - rà soát, đánh giá các quy định quản lý kiến trúc sư hành nghề hiện nay. - Học tập kinh nghiệm quốc tế về công tác quản lý kiến trúc sư hành nghề. - Xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn để đề xuất các tiêu chí quản lý kiến trúc sư hành nghề. - Đề xuất quy định quản lý kiến trúc sư hành nghề thông qua Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của Kiến trúc sư hành nghề. - Đề xuất quy định quản lý kiến trúc sư hành nghề thông qua Quy định việc phát triển nghề nghiệp liên tục của Kiến trúc sư hành nghề. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết đề tài; - Báo cáo tổng hợp các đề xuất để xây dựng Nghị định. 	<i>Phục vụ làm Nghị định hướng dẫn Luật Kiến trúc 2018</i>
2	Nghiên cứu đề xuất quy định nội dung hình thức sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu đánh giá thực tiễn công tác sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc. - Rà soát các quy định pháp luật hiện hành về sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc. - Học tập kinh nghiệm nước ngoài về tổ chức sát hạch hành nghề kiến trúc. - Xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn để đề xuất các hình thức tổ chức sát hạch mới phù hợp tình hình thực tế tại Việt Nam. - Xây dựng khung chương trình đào tạo sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc. - Đề xuất giải pháp tổ chức sát hạch hành nghề kiến trúc thông qua hình thức xã hội hóa. - Đề xuất các giải pháp quản lý, tổ chức thực hiện việc sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết đề tài; - Báo cáo tổng hợp các đề xuất để xây dựng Nghị định. 	<i>Phục vụ làm Nghị định hướng dẫn Luật Kiến trúc 2018</i>

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
3	<p>Nghiên cứu thực hiện chính sách của Nhà nước về hoạt động kiến trúc theo luật Kiến trúc trong lĩnh vực đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực, ứng dụng chuyển giao công nghệ mới với kiến trúc sư</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, đánh giá tổng quan hệ thống các chính sách của Nhà nước và BXD về hoạt động Kiến trúc trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực, ứng dụng chuyển giao công nghệ; - Tổng hợp, phân tích dữ liệu điều tra để xác lập yêu cầu và nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, ứng dụng CGCN mới - Nghiên cứu các chủ trương, chính sách, định hướng của Nhà nước về hoạt động Kiến trúc; - Đánh giá các khả năng triển khai luật Kiến trúc về hoạt động Kiến trúc trong lĩnh vực đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực, ứng dụng chuyển giao công nghệ mới; - Đề xuất các giải pháp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, ứng dụng CGCN mới với KTS 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết đề tài; - Xác lập các yêu cầu và nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, ứng dụng CGCN mới; - Các giải pháp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, ứng dụng CGCN mới KTS 	<p><i>Nhiệm vụ thực hiện theo Luật Kiến trúc 2018</i></p>
4	<p>Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp hoàn thiện cơ chế hình thành, xác định và quản lý chi phí bảo trì công trình xây dựng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu thực trạng việc xác định và quản lý chi phí bảo trì đối với các công trình xây dựng. - Nghiên cứu, phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến việc xác định các nội dung chi phí và quản lý các chi phí bảo trì đối với các công trình xây dựng. - Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện về cơ chế hình thành và quản lý chi phí bảo trì công trình xây dựng. - Đề xuất: “Một số phương pháp xác định các khoản mục nội dung chi phí trong chi phí bảo trì công trình xây dựng: như Chi phí chung, Chi phí hạng mục chung, ...”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất một giải pháp về cơ chế cho việc hình thành nguồn chi phí bảo trì công trình xây dựng trong hệ thống văn bản pháp luật. - Đề xuất việc bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế một số nội dung trong Thông tư số 03/2017/TT-BXD cụ thể như sau: + Cơ chế quản lý chi phí bảo trì CTXD phù hợp cho từng loại hình công trình ở giai đoạn hiện nay. + Nội dung, phương pháp xác định, cơ cấu dự toán chi phí bảo trì cho các loại hình công trình xây dựng, trong đó hướng dẫn chi tiết cho loại hình công tác sửa chữa và bảo dưỡng công trình xây dựng. + Đề xuất một số bảng định mức chi phí tỷ lệ phục vụ xác định dự toán chi phí bảo trì theo các loại hình CTXD bao gồm: chi phí chung, chi phí gián tiếp, chi phí hạng mục chung, lợi nhuận của nhà thầu bảo trì. 	<p><i>Cục KTXD đặt hàng</i></p>

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
II. CÁC NHIỆM VỤ DO QUỐC HỘI VÀ CHÍNH PHỦ GIAO				
5	Nghiên cứu xây dựng quy chế quản lý đầu tư phát triển Khu đô thị thông minh	<p>Nội dung 1: Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về các cơ chế chính sách ưu tiên kèm theo trách nhiệm, nghĩa vụ về đầu tư phát triển đô thị thông minh</p> <p>Nội dung 2: Nghiên cứu kinh nghiệm trong nước về cơ chế chính sách có liên quan đến ưu đãi phát triển các mô hình dự án đầu tư Khu đô thị</p> <p>Nội dung 3: Đề xuất hệ thống cơ chế chính sách quản lý đầu tư phát triển Khu đô thị thông minh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết minh Báo cáo tổng hợp - Dự thảo quy chế quản lý đầu tư phát triển Khu đô thị thông minh - Dự thảo cơ chế ưu đãi, khuyến khích đầu tư phát triển Khu đô thị thông minh. 	Nhiệm vụ đặt hàng theo Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của TTCP
6	Nghiên cứu, xây dựng các tiêu chí đánh giá đô thị thông minh tại Việt Nam	<p>-Nội dung 1: Nghiên cứu hệ thống các tiêu chí tổng thể đánh giá đô thị thông minh trên thế giới</p> <p>Nội dung 2: Đánh giá tình hình thực trạng xây dựng và phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam ở hai cấp độ: Đô thị thông minh và Khu đô thị mới thông minh</p> <p>Nội dung 3: Đề xuất hệ thống các tiêu chí đánh giá Đô thị thông minh và Khu đô thị mới thông minh áp dụng cho Việt Nam giai đoạn trước mắt (đến 2025).</p> <p>Nội dung 4: Nghiên cứu, đề xuất mô hình, cơ chế, hình thức đánh giá, công nhận phù hợp với thực tiễn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết minh Báo cáo tổng hợp. - Dự thảo Bộ tiêu chí đánh giá đô thị thông minh. - Dự thảo Bộ tiêu chí đánh giá Khu đô thị mới thông minh. - Dự thảo cơ chế, hình thức đánh giá. 	Nhiệm vụ đặt hàng theo Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của TTCP
7	Nghiên cứu đề xuất giải pháp huy động và sử dụng nguồn lực tài chính để phục vụ quản lý phát triển đô thị theo chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 1/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn về huy động và sử dụng nguồn lực phát triển đô thị, tập trung vào nguồn lực tài chính để phát triển đô thị - Thực trạng phát triển đô thị và nguồn lực phát triển đô thị tại Việt Nam giai đoạn 2010-2019 - Đề xuất một số nội dung và giải pháp chi tiết huy động, sử dụng nguồn lực tài chính phát triển đô thị tại Việt Nam 	- Báo cáo tổng kết.	Nhiệm vụ CP giao
8	Nghiên cứu xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo phục vụ Chính phủ điện tử Bộ Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, hoàn thiện và công bố hệ thống danh mục chỉ tiêu, danh mục báo cáo định kỳ thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ. - Xây dựng, triển khai hệ thống thông tin báo cáo của Bộ, kết nối hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ. - Hướng dẫn, tổ chức tập huấn nghiệp vụ cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu hệ thống thông tin báo cáo của Bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ kèm theo hệ thống danh mục chỉ tiêu, danh mục báo cáo định kỳ thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ. - Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ được kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ. 	Thực hiện Chỉ thị số 16 của TTCP về cuộc CMCN 4.0 và QĐ 1717/QĐ-BXD ngày 28/12/2018 của Bộ Xây dựng

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
9	Nghiên cứu sử dụng mã phản hồi nhanh QR code trong nhận diện, quản lý chất lượng hàng hóa VLXD	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về mã phản hồi nhanh QR code; - Xây dựng cơ sở dữ liệu để nhận diện và quản lý chất lượng hàng hóa VLXD; - Ứng dụng QR code trong nhận diện và quản lý chất lượng hàng hóa VLXD 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ dữ liệu, phần mềm sử dụng mã QR-code để truy xuất nguồn gốc, chất lượng hàng hóa VLXD; - Kết nối hệ thống phần mềm quản lý, truy xuất nguồn gốc, chất lượng hàng hóa 	Thực hiện Chi thị số 16 của TTCP về cuộc CMCN 4.0 và QĐ 1717/QĐ-BXD ngày 28/12/2018 của Bộ Xây dựng
10	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ in 3D trong chế tạo VLXD tính năng cao	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan trong nước và trên thế giới về công nghệ in 3D trong chế tạo VLXD tính năng cao; - Phân tích và đánh giá thực trạng công nghệ in 3D này ứng dụng tại Việt Nam; - Nghiên cứu công nghệ in 3D trong chế tạo VLXD tính năng cao; - Xây dựng hồ sơ quy trình công nghệ; - Các tài liệu hướng dẫn; - Chế tạo thử một số VLXD có tính năng cao bằng công nghệ in 3D 	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng chế tạo một số VLXD có tính năng cao bằng công nghệ in 3D; - Hồ sơ về quy trình công nghệ in 3D; - Báo cáo tổng kết đề tài 	Thực hiện Chi thị số 16 của TTCP về cuộc CMCN 4.0 và QĐ 1717/QĐ-BXD ngày 28/12/2018 của Bộ Xây dựng
11	Nghiên cứu hệ thống kiến thức, kỹ năng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý xây dựng và phát triển đô thị các cấp trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu hệ thống hóa cơ sở lý luận về giải pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý xây dựng và phát triển đô thị. Đưa ra yêu cầu của CM 4.0 đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý xây dựng và phát triển đô thị các cấp. - Điều tra, khảo sát để đánh giá thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý xây dựng và phát triển đô thị các cấp trong thời gian qua. - Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế trong phát triển cuộc cách mạng công nghệ 4.0 trong lĩnh vực xây dựng và phát triển đô thị. - Nghiên cứu đề xuất chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý xây dựng và phát triển đô thị trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. - Nghiên cứu biên soạn tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý xây dựng và phát triển đô thị trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. - Tổ chức một số lớp đào tạo, bồi dưỡng thí điểm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về cơ sở lý luận về giải pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý. Đưa ra yêu cầu của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng xây dựng và phát triển đô thị các cấp. - Báo cáo kinh nghiệm quốc tế trong phát triển cuộc cách mạng công nghệ 4.0 trong lĩnh vực xây dựng và phát triển đô thị. - Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý xây dựng và phát triển đô thị các cấp trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. - Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý xây dựng và phát triển đô thị các cấp trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. - Tổ chức các hội thảo và các lớp thí điểm tại các địa phương. 	Thực hiện Chi thị số 16 của TTCP về cuộc CMCN 4.0 và QĐ 1717/QĐ-BXD ngày 28/12/2018 của Bộ Xây dựng

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
12	Nghiên cứu thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong ngành xây dựng phù hợp với xu thế phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức nghiên cứu một số vấn đề lý luận chung liên quan đến chuyển đổi số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong ngành xây dựng; - Làm rõ các xu hướng ứng dụng công nghệ số, kinh nghiệm, xu hướng các nước, các hãng về ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong lĩnh vực xây dựng. Tổng quan một số kinh nghiệm thế giới về việc ứng dụng các công nghệ số và dữ liệu thông minh trong ngành xây dựng; - Thực trạng việc ứng dụng số trong ngành Xây dựng; những hạn chế, khó khăn, thách thức, yêu cầu đặt ra trong quá trình thực hiện chuyển đổi số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số đối với ngành Xây dựng; - Đề xuất các nội dung công việc cần thực hiện để thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong ngành xây dựng phù hợp với xu thế phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết; - Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong ngành xây dựng 	Thực hiện Chi thị số 16 của TTCP về cuộc CMCN 4.0 và QĐ 1717/QĐ-BXD ngày 28/12/2018 của Bộ Xây dựng
III. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT GIAO TRỰC TIẾP THỰC HIỆN TỪ NĂM 2020				
13	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ việc xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về về Nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị	<ul style="list-style-type: none"> - Quy chuẩn này sẽ được biên soạn kế thừa nội dung quy chuẩn hiện có nhưng sẽ đưa ra các quy định, nguyên tắc để có thể xác định được loại và cấp cho các công trình xây dựng theo quy định của pháp luật. - Quy chuẩn này dự kiến có các nội dung sau: Phạm vi điều chỉnh, Phân loại nhà và công trình công cộng; Phân loại công trình công nghiệp và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; Phân loại các công trình xây dựng khác; Phân cấp nhà và công trình công cộng; Phân cấp công trình công nghiệp và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; Phân cấp các công trình xây dựng khác; Tổ chức thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết nhiệm vụ; - Dự thảo QCVN. 	Nhiệm vụ thuộc đề án 198

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
14	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ việc xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	<p>- Quy chuẩn này dự kiến đưa ra các yêu cầu kỹ thuật phải tuân thủ khi đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và quản lý vận hành các công trình cấp thoát nước đô thị, hào và tuyen kỹ thuật, giao thông đô thị, cấp điện, cung cấp xăng dầu, khí đốt, chiếu sáng, viễn thông, quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng, nghĩa trang. Nội dung quy chuẩn dự kiến bao gồm các yêu cầu chung (trong đó có phân loại, phân cấp công trình hạ tầng kỹ thuật), các yêu cầu và quy định kỹ thuật đối với:</p> <p>Công trình cấp nước đô thị; Công trình thoát nước đô thị; Công trình bãi đỗ xe hỗn hợp nổi và ngầm (ô tô, xe máy, xe điện, xe thô sơ) (QCVN 13:2018/BXD); Công trình hào và tuyen kỹ thuật; Công trình cấp điện; Công trình cung cấp xăng dầu, khí đốt; Công trình chiếu sáng; Công trình viễn thông; Công trình quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng; Công trình nghĩa trang và Tổ chức thực hiện.</p>	<p>- Báo cáo tổng kết nhiệm vụ; - Dự thảo QCVN.</p>	<p><i>Nhiệm vụ thuộc đề án 198</i></p>

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
15	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ việc xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Công trình công nghiệp	<p>- Nội dung của quy chuẩn sẽ bao gồm phần quy định chung về thiết kế và xây dựng. Bộ cục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Công trình công nghiệp gồm các phần như sau: Phần 1: Quy định chung Phần này dự kiến sẽ đưa ra các nguyên tắc, yêu cầu chung phải tuân thủ khi thiết kế, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa công trình công nghiệp. Nội dung dự kiến sẽ bao gồm: Quy định chung; Phân loại, phân cấp công trình công nghiệp (QCVN 03:2012/BXD); Quy hoạch, kiến trúc; Kết cấu, nền móng; Vật liệu; Công nghệ, dây chuyền thiết bị công nghiệp; Cơ điện; Môi trường, xử lý khí thải, nước thải, rác thải và chất thải công nghiệp; Phòng chống cháy, nổ; Phòng chống ngập lụt; Các hạng mục phụ trợ; Tổ chức thực hiện. Các phần khác bao gồm: Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo; Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình dầu khí; Công trình năng lượng; Công trình hóa chất và các công trình công nghiệp khác sẽ do Bộ Công thương tổ chức xây dựng thành các phần riêng nằm trong quy chuẩn này, có tham chiếu phần 1 Quy định chung và các quy chuẩn liên quan khác.</p>	<p>- Báo cáo tổng kết nhiệm vụ; - Dự thảo QCVN.</p>	Nhiệm vụ thuộc đề án 198
16	Nghiên cứu xây dựng cơ sở thực tiễn để xây dựng quy chuẩn đo đạc bản đồ công trình ngầm	<p>- Nghiên cứu tổng quan; - Nghiên cứu đánh giá thực trạng trong nước và trên thế giới - Xây dựng đề cương quy chuẩn đo đạc bản đồ công trình ngầm</p>	<p>- Báo cáo tổng kết đề tài; - Đề cương quy chuẩn.</p>	NV theo NĐ số 39/2010/NĐ-CP năm 2010 của CP
17	Nghiên cứu cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn để bổ sung nội dung quy hoạch không gian ngầm đô thị trong quy chuẩn quy hoạch xây dựng	<p>- Tổng quan về quy hoạch không gian ngầm đô thị; - Nghiên cứu xây dựng nội dung quy hoạch không gian ngầm đô thị</p>	<p>- Báo cáo tổng kết đề tài; - Các đề xuất bổ sung nội dung quy hoạch không gian ngầm đô thị trong quy chuẩn quy hoạch xây dựng</p>	NV theo NĐ số 39/2010/NĐ-CP năm 2010 của CP
18	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn "Kết cấu và nền móng công trình - Cơ sở và nguyên tắc cơ bản thiết kế" theo định hướng mới	<p>(1) Khảo sát, tổng quan, đánh giá thực trạng (2) Một số nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng; (3) Xây dựng thuyết minh và dự thảo TCVN (4) Báo cáo tổng kết</p>	<p>(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn</p>	Nhiệm vụ thuộc đề án 198

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
19	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông cốt thép theo hướng mới (Kết cấu BT, BTCT, BTCT Ứng suất trước)	(1) Khảo sát, tổng quan, đánh giá thực trạng (2) Một số nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng; (3) Xây dựng thuyết minh và dự thảo TCVN (4) Báo cáo tổng kết	(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn	Nhiệm vụ thuộc đề án 198
20	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép của Việt Nam theo định hướng mới	(1) Khảo sát, tổng quan, đánh giá thực trạng (2) Một số nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng; (3) Xây dựng thuyết minh và dự thảo TCVN (4) Báo cáo tổng kết	(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn	Nhiệm vụ thuộc đề án 198
21	Thiết kế địa kỹ thuật (móng nông, móng sâu, tường vây, tường chắn, gia cố nền và các vấn đề địa kỹ thuật khác)	(1) Khảo sát, tổng quan, đánh giá thực trạng (2) Một số nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng; (3) Xây dựng thuyết minh và dự thảo TCVN (4) Báo cáo tổng kết	(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn	Nhiệm vụ thuộc đề án 198
22	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn Bê tông. Yêu cầu kỹ thuật, tính năng, sản phẩm và hợp chuẩn (EN 206 và các TC của Việt Nam hiện hành)	(1) Khảo sát, tổng quan, đánh giá thực trạng (2) Một số nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng; (3) Xây dựng thuyết minh và dự thảo TCVN (4) Báo cáo tổng kết	(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn	Nhiệm vụ thuộc đề án 198
23	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn "Cốt liệu cho bê tông - Yêu cầu kỹ thuật" theo định hướng mới	(1) Khảo sát, tổng quan, đánh giá thực trạng (2) Một số nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng; (3) Xây dựng thuyết minh và dự thảo TCVN (4) Báo cáo tổng kết	(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn	Nhiệm vụ thuộc đề án 198
24	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn "Kết cấu BT và BTCT - Thi công và nghiệm thu" theo định hướng mới	(1) Khảo sát, tổng quan, đánh giá thực trạng (2) Một số nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng; (3) Xây dựng thuyết minh và dự thảo TCVN (4) Báo cáo tổng kết	(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn	Nhiệm vụ thuộc đề án 198
25	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn "Kết cấu thép - Thi công và nghiệm thu" theo định hướng mới	(1) Khảo sát, tổng quan, đánh giá thực trạng (2) Một số nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng; (3) Xây dựng thuyết minh và dự thảo TCVN (4) Báo cáo tổng kết	(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn	Nhiệm vụ thuộc đề án 198
26	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn "Kết cấu xây - Thi công và nghiệm thu" theo định hướng mới	(1) Khảo sát, tổng quan, đánh giá thực trạng (2) Một số nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng; (3) Xây dựng thuyết minh và dự thảo TCVN (4) Báo cáo tổng kết	(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn	Nhiệm vụ thuộc đề án 198
27	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn Khảo sát và thí nghiệm địa kỹ thuật	(1) Khảo sát, tổng quan, đánh giá thực trạng (2) Một số nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng; (3) Xây dựng thuyết minh và dự thảo TCVN (4) Báo cáo tổng kết	(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn	Nhiệm vụ thuộc đề án 198

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
28	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn Công tác địa kỹ thuật đặc biệt. Thi công cọc khoan nhồi	(1) Khảo sát, tổng quan, đánh giá thực trạng (2) Một số nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng; (3) Xây dựng thuyết minh và dự thảo TCVN (4) Báo cáo tổng kết	(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn	<i>Nhiệm vụ thuộc đề án 198</i>
29	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn "Nền và móng - Thi công và nghiệm thu" theo định hướng mới	(1) Khảo sát, tổng quan, đánh giá thực trạng (2) Một số nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng; (3) Xây dựng thuyết minh và dự thảo TCVN (4) Báo cáo tổng kết	(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn	<i>Nhiệm vụ thuộc đề án 198</i>
30	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn "Bê tông - Phương pháp lựa chọn thành phần cấp phối" theo định hướng mới	(1) Khảo sát, tổng quan, đánh giá thực trạng (2) Một số nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng; (3) Xây dựng thuyết minh và dự thảo TCVN (4) Báo cáo tổng kết	(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn	<i>Nhiệm vụ thuộc đề án 198</i>
31	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn "Bê tông - Yêu cầu kỹ thuật thành phần và chế tạo" theo định hướng mới	(1) Khảo sát, tổng quan, đánh giá thực trạng (2) Một số nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng; (3) Xây dựng thuyết minh và dự thảo TCVN (4) Báo cáo tổng kết	(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn	<i>Nhiệm vụ thuộc đề án 198</i>
32	Công trình cao và siêu cao – Hướng dẫn thiết kế phòng cháy chữa cháy	(1) Khảo sát, tổng quan, đánh giá thực trạng (2) Một số nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng; (3) Xây dựng thuyết minh và dự thảo TCVN (4) Báo cáo tổng kết	(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn	<i>Nhiệm vụ thuộc đề án 198</i>
33	Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng	(1) Khảo sát, tổng quan, đánh giá thực trạng (2) Một số nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng; (3) Xây dựng thuyết minh và dự thảo TCVN (4) Báo cáo tổng kết	(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn	<i>Nhiệm vụ thuộc đề án 198</i>
34	Hệ thống chữa cháy. Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng	(1) Khảo sát, tổng quan, đánh giá thực trạng (2) Một số nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng; (3) Xây dựng thuyết minh và dự thảo TCVN (4) Báo cáo tổng kết	(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn	<i>Nhiệm vụ thuộc đề án 198</i>
35	Thử nghiệm kết cấu thép chịu lửa	(1) Khảo sát, tổng quan, đánh giá thực trạng (2) Một số nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng; (3) Xây dựng thuyết minh và dự thảo TCVN (4) Báo cáo tổng kết	(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn	<i>Nhiệm vụ thuộc đề án 198</i>

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
36	<p>Xây dựng TCVN: Sơn và vec ni- Yêu cầu kỹ thuật về hàm lượng hợp chất hữu cơ bay hơi</p>	<p>Xây dựng được tiêu chuẩn đưa ra mức yêu cầu hàm lượng hợp chất hữu cơ dễ bay hơi đối với từng loại sơn Nội dung: Biên soạn tiêu chuẩn dựa trên các tiêu chuẩn Nhật, Singapore, Úc, Đài loan, các tổ chức châu âu... và dựa trên các kết quả thử nghiệm của các sản phẩm sơn trên thị trường Việt Nam</p>	<p>(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn</p>	
37	<p>Soát xét TCVN 8057:2009 Đá ốp lát trên cơ sở chất kết dính hữu cơ</p>	<p>Soát xét tiêu chuẩn dựa trên tiêu chuẩn BS EN, tham khảo tiêu chuẩn tương tự của các nước phát triển, thí nghiệm kiểm chứng. Nội dung dự kiến sửa đổi - Độ bền va đập - Độ bền nén - Khả năng chống đông kết và tan chảy - Khả năng chịu sốc nhiệt - Độ bền khoan lỗ - Độ bền hóa - Hệ số giãn nở nhiệt dài - Độ cách điện</p>	<p>(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn</p>	
38	<p>Xây dựng TCVN: “Tấm đá tự nhiên lát ngoài trời – Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử”</p>	<p>Xây dựng mới tiêu chuẩn về yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử của tấm đá tự nhiên lát ngoài trời Nội dung Biên dịch tiêu chuẩn BS EN, tham khảo tiêu chuẩn tương tự của các nước phát triển, thí nghiệm kiểm chứng.</p>	<p>(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn</p>	
39	<p>Soát xét TCVN 8260:2009 Kính xây dựng. Kính hộp gắn kín cách nhiệt (Gồm 6 phần)</p>	<p>Cập nhật các nội dung mới cho phù hợp với thực tế sản xuất và sự phát triển KHCN trong nước và trên thế giới. Nội dung Soát xét tiêu chuẩn dựa trên tiêu chuẩn BS EN, tham khảo tiêu chuẩn tương tự của các nước phát triển, thí nghiệm kiểm chứng.</p>	<p>(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn</p>	

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
40	<p>Xây dựng TCVN:</p> <p>1. Thanh định hình (profile) PolyVinyl Clorua không hóa dẻo (PVC-U) để chế tạo cửa sổ và cửa đi – Xác định độ bền va đập rơi cho thanh định hình chính.</p> <p>2. Thanh định hình (profile) PolyVinyl Clorua không hóa dẻo (PVC-U) để chế tạo cửa sổ và cửa đi – Phương pháp thử xác định ngoại quan mẫu thử sau khi ổn định nhiệt ở 150 0C.</p> <p>3. Thanh định hình (profile) PolyVinyl Clorua không hóa dẻo (PVC-U) để chế tạo cửa sổ và cửa đi – Xác định độ ổn định kích thước sau khi ổn định nhiệt.</p>	<p>Xây dựng mới tiêu chuẩn về 03 phương pháp thử cho thanh định hình (profile) PolyVinyl Clorua không hóa dẻo (PVC-U) để chế tạo cửa sổ và cửa đi;</p> <p>Nội dung: Biên dịch tiêu chuẩn dựa trên tiêu chuẩn - BS EN 477:2018; BS EN 478:1999; BS EN 479:2018 và tham khảo tiêu chuẩn tương tự của các nước phát triển, thí nghiệm kiểm chứng;</p>	<p>(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn</p>	
41	<p>Soát xét tiêu chuẩn TCVN 8653:2012 Sơn tường dạng nhũ tương - Phương pháp thử</p>	<p>Cập nhật các nội dung mới cho phù hợp với thực tế sản xuất và sự phát triển KHCN trong nước và trên thế giới.</p> <p>Nội dung: Soát xét dựa trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn JIS K 5600, tham khảo tiêu chuẩn tương tự của các nước phát triển, thí nghiệm kiểm chứng;</p>	<p>(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn</p>	
42	<p>Soát xét TCVN 6227:1996 Cát tiêu chuẩn ISO để xác định cường độ của xi măng</p>	<p>Cập nhật các nội dung mới cho phù hợp với thực tế sản xuất và sự phát triển KHCN trong nước và trên thế giới.</p> <p>Nội dung: Soát xét dựa trên cơ sở tham khảo các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan, thí nghiệm kiểm chứng. Nội dung dự kiến sửa đổi - Không quy định nguồn cát cụ thể để thuận lợi cho việc áp dụng tiêu chuẩn. - Quy định lại hàm lượng SiO₂ cho phù hợp với TCVN 6016:2011. - Biên tập lại và cập nhật mới các phép thử thực tế đang áp dụng</p>	<p>(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn</p>	

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
43	Soát xét tiêu chuẩn TCVN 1452:2004 “Ngói đất sét nung - Yêu cầu kỹ thuật”	<p>Cập nhật các nội dung mới cho phù hợp với thực tế sản xuất và sự phát triển KHCN trong nước và trên thế giới;</p> <p>Nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Soát xét tiêu chuẩn dựa trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn tương tự của các nước phát triển, thí nghiệm kiểm chứng; <p>Những nội dung dự kiến soát xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Soát xét về kiểu và kích thước cơ bản của ngói đất sét nung. Bổ sung thêm kiểu và kích thước của các loại ngói trang trí, như: ngói mũi hài, ngói vảy cá, ngói con sò, ... - Soát xét lại yêu cầu về các chỉ tiêu cơ lý. - Thay thế việc trình bày cụ thể phương pháp thử nghiệm bằng việc viện dẫn tên phương pháp thử tương ứng. Theo đó, tương ứng bổ sung thêm tên phương pháp thử sử dụng vào danh mục tài liệu viện dẫn. - Bổ sung thêm yêu cầu về đặc tính chống cháy, độ thôi các chất nguy hiểm. 	<p>(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn</p>	
44	Soát xét tiêu chuẩn TCVN 1453:1986 “Ngói xi măng cát”.	<p>Cập nhật các nội dung mới cho phù hợp với thực tế sản xuất và sự phát triển KHCN trong nước và trên thế giới.</p> <p>Nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Soát xét tiêu chuẩn dựa trên cơ sở tham khảo BS EN 490: 2011+A1:2017, BS EN 491: 2011, ASTM C1492-03(2016), JIS A 5402:2002, thí nghiệm kiểm chứng <p>Những nội dung dự kiến soát xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung thêm yêu cầu về độ bền ở điều kiện băng giá, nhiệt lạnh. - Bổ sung thêm yêu cầu về khả năng chống cháy (thử khi có yêu cầu). - Bổ sung thêm yêu cầu về độ thôi các chất nguy hiểm. 	<p>(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn</p>	

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
45	Soát xét tiêu chuẩn TCVN 4313:1995 “Ngói - Phương pháp thử cơ lý”.	<p>Cập nhật các nội dung mới cho phù hợp với thực tế sản xuất và sự phát triển KHCN trong nước và trên thế giới.</p> <p>Nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Soát xét tiêu chuẩn dựa trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn tương tự của các nước phát triển, thí nghiệm kiểm chứng; <p>Những nội dung dự kiến soát xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia mỗi phương pháp thử thành một tiêu chuẩn thành phần của bộ tiêu chuẩn TCVN 4313 “Ngói - Phương pháp thử”. - Bổ sung phương pháp xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan. - Bổ sung phương pháp xác định khả năng chống đỡ của vấu. - Bổ sung phương pháp xác định độ bền băng giá. 	<p>(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn</p>	
46	Soát xét tiêu chuẩn TCVN 141:2008 “Xi măng pooc lăng – Phương pháp phân tích hóa học”	<p>Cập nhật các nội dung mới cho phù hợp với thực tế sản xuất và sự phát triển KHCN trong nước và trên thế giới.</p> <p>Nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Soát xét tiêu chuẩn dựa trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn tương tự của các nước phát triển, thí nghiệm kiểm chứng; 	<p>(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn</p>	
47	Soát xét TCVN 8826:2011 "Phụ gia hóa học cho bê tông"	Soát xét dựa trên ASTM C494:2017 Standard Specification for Chemical Admixtures for Concrete	<p>(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn</p>	
48	Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia TCVN: Bê tông tính năng siêu cao- UHPC- Yêu cầu kỹ thuật	<p>Xây dựng tiêu chuẩn dựa trên tiêu chuẩn AFNOR-NF P 18-470 “Concrete- Ultra- High performance fibre- reinforced concrete- Specifications, Performance, Production and Conformity”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn AFNOR-NF-P18-710 “ National addition to Eurocode 2- Design of Concrete structure: Specifique rule for Ultra-High performance fibre –Reinforced concrete (UHPRFC) <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu của Hội Kỹ sư xây dựng Nhật Bản JSCE về bê tông UHPC; - Tiêu chuẩn của ACF về UHPC xuất bản vào đầu 2020; - Tài liệu của Ngân hàng Thế giới về vật liệu UHPC cho cầu tại VN.v.v. 	<p>(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn</p>	

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
49	Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia TCVN: Bê tông tính năng siêu cao- UHPC- Phương pháp thử	Tiêu chuẩn xây dựng trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn - ASTM C1856/C1856M-17 Standard Practice for Fabricating and Testing Specimens of UHPC - Tiêu chuẩn JSCE về UHPC	(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn	
50	Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia TCVN: Bê tông tính năng siêu cao- UHPC- Thi công và Nghiệm thu	Tiêu chuẩn xây dựng trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn - NF P18-451:2018 “ Execution of concrete structures- Specific rule for UHPC” - Hiệp hội bê tông đúc sẵn NPCA về thi công và nghiệm thu cấu kiện bê tông UHPC đúc sẵn - Chỉ dẫn thi công nghiệm thu chế tạo dầm UHPC cho cầu VN-do WB xuất bản 2020	(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn	
51	Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia TCVN: Bê tông tính năng siêu cao- UHPC- Yêu cầu thiết kế kết cấu	Tiêu chuẩn xây dựng trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn - Tiêu chuẩn Quốc gia Pháp về thiết kế Kết cấu: NF P18- 710-2016: NF P18-710 standard: “National Addition to Eurocode 2 - Design of Concrete Structures: Specific Rules for Ultra-High Performance Fiber-Reinforced Concrete (UHPRFC)” - Tiêu chuẩn quốc gia Hàn Quốc- K- UHPC- 2016 về Chỉ dẫn thiết kế kết cấu UHPC - Tiêu chuẩn ACF (dự thảo lần 4): Phần II: thiết kế kết cấu UHPC (sẽ xuất bản Quý 1/ 2020). - Tiêu chuẩn dựa trên Viện BT Hoa Kỳ ACI 239 C- 2019. Structural Design of UHPC-2019. - Chỉ dẫn về thiết kế kết cấu UHPC cho cầu- WB xuất bản 2020	(1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn	

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
52	Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia Cốt liệu nhẹ cho gạch bê tông - Yêu cầu kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan trong và ngoài nước về cốt liệu nhẹ cho gạch bê tông. - Soát xét tiêu chuẩn TCVN 6220 : 1997 theo định hướng xây dựng tiêu chuẩn riêng cho cốt liệu nhẹ dùng cho gạch bê tông. - Biên soạn Dự thảo tiêu chuẩn: TCVN ... : 2020 – Cốt liệu nhẹ cho gạch bê tông – Yêu cầu kỹ thuật, theo định hướng phát triển, trên cơ sở tiêu chuẩn ASTM C331 của Mỹ. - Khảo sát thực nghiệm các tính chất kỹ thuật của cốt liệu nhẹ dùng trong chế tạo gạch bê tông trên thị trường Việt Nam và đánh giá sự đáp ứng yêu cầu theo Dự thảo tiêu chuẩn TCVN ... : 2020. 	<ul style="list-style-type: none"> (1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn 	
53	Biên soạn Dự thảo tiêu chuẩn TCVN ... : 2020 Cốt liệu nhẹ cho bê tông cách nhiệt - Yêu cầu kỹ thuật, trên cơ sở tiêu chuẩn ASTM C332	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan trong và ngoài nước về cốt liệu nhẹ cho bê tông cách nhiệt. - Soát xét tiêu chuẩn TCVN 6220 : 1997 theo định hướng xây dựng Dự thảo tiêu chuẩn riêng cho cốt liệu nhẹ dùng cho bê tông cách nhiệt. - Biên soạn Dự thảo tiêu chuẩn: TCVN ... : 2020 – Cốt liệu nhẹ cho bê tông cách nhiệt – Yêu cầu kỹ thuật, trên cơ sở tiêu chuẩn Mỹ, ASTM C332. - Khảo sát thực nghiệm các tính chất kỹ thuật của cốt liệu nhẹ dùng trong chế tạo bê tông cách nhiệt trên thị trường Việt Nam và đánh giá sự đáp ứng yêu cầu theo Dự thảo tiêu chuẩn TCVN ... : 2020. 	<ul style="list-style-type: none"> (1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn 	

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
54	Soát xét tiêu chuẩn TCVN 6220 : 1997 Cốt liệu nhẹ cho bê tông – Sỏi, dăm sỏi và cát keramzit - Yêu cầu kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan tiêu chuẩn nước ngoài (Mỹ, EN, Nga, Trung Quốc) về yêu cầu kỹ thuật của cốt liệu nhẹ cho bê tông. - Soát xét tiêu chuẩn TCVN 6220 : 1997 Cốt liệu nhẹ cho bê tông – Sỏi, dăm sỏi và cát keramzit - Yêu cầu kỹ thuật. - Biên soạn Dự thảo tiêu chuẩn: TCVN 6220 : 2020 – Cốt liệu nhẹ cho bê tông chịu lực – Yêu cầu kỹ thuật, trên cơ sở tiêu chuẩn ASTM C330 của Mỹ. - Khảo sát thực nghiệm các tính chất kỹ thuật của cốt liệu nhẹ trên thị trường Việt Nam và đánh giá sự đáp ứng yêu cầu theo Dự thảo tiêu chuẩn TCVN 6220 : 2020 	<ul style="list-style-type: none"> (1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn 	
55	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn bê tông xuyên nước dùng lát vỉa hè.	- Xây dựng tiêu chuẩn TCVN gạch bê tông xuyên nước dùng lát vỉa hè.	<ul style="list-style-type: none"> (1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn 	
56	Nghiên cứu điều chỉnh Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (TCXDVN 33:2006) Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất điều chỉnh TCXDVN 33:2006 Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế (theo hướng cấp nước đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu). - Dự thảo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 33:xxxx) Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế. 	<ul style="list-style-type: none"> (1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn 	
57	Soát xét, bổ sung sửa đổi nội dung các quy định trong tiêu chuẩn: TCXDVN 259:2001	Nghiên cứu bổ sung, sửa đổi các chỉ tiêu định lượng và chất lượng và các quy định không hợp lý trong tiêu chuẩn. Hoàn thiện tiêu chuẩn đã sửa đổi. Rà soát những nội dung, các chỉ tiêu định lượng và chất lượng, các quy định không phù hợp trong tiêu chuẩn: TCXDVN259 : 2001 Nghiên cứu các căn cứ khoa học công nghệ xây dựng các chỉ tiêu định lượng, chất lượng, quy định, đòi hỏi trong tiêu chuẩn mới thay đổi.	<ul style="list-style-type: none"> (1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn 	
58	Nghiên cứu soát xét, bổ sung sửa đổi nội dung các quy định trong tiêu chuẩn: TCXDVN 261:2001 Bãi chôn lấp chất thải rắn - Tiêu chuẩn thiết kế	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng việc thực hiện áp dụng TCXDVN 261 - Những vấn đề bất cập cần sửa đổi, bổ sung - Đề xuất Dự thảo TCVN 261:xxxx 	<ul style="list-style-type: none"> (1) Dự thảo TCVN (2) Thuyết minh. (3) Hồ sơ tiêu chuẩn 	
IV. CÁC NHIỆM VỤ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ PHÁT SINH TỪ THỰC TIỄN				

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
59	Nghiên cứu hướng dẫn bổ sung các công cụ, chỉ tiêu quản lý phát triển đô thị: hệ số sử dụng đất, sử dụng đất hỗn hợp, ứng dụng cho hoàn thiện Quy chuẩn quy hoạch xây dựng Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tổng quan; - Nghiên cứu bổ sung công cụ chỉ tiêu về hệ số sử dụng đất và đất sử dụng hỗn hợp trong quy chuẩn quy hoạch xây dựng Việt Nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở khoa học và phương pháp luận đề xuất hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu về HSSD đất và đất sử dụng hỗn hợp từ tổng kết kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn phát triển tại Việt Nam; - Thí điểm ứng dụng chỉ tiêu về HSSD đất và đất sử dụng hỗn hợp tại một số đô thị; - Đề xuất áp dụng hệ số sử dụng đất và đất sử dụng hỗn hợp trong QCVN 	<i>Vụ QHKT đặt hàng</i>
60	Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan về đấu thầu trong lĩnh vực quản lý CTR và nước thải đô thị	<p>BC khảo sát tình hình đấu thầu về thu gom, vận chuyển và xử lý CTR và nước thải tại HN và Tp HCM. Xây dựng TL hướng dẫn thực hiện VBPL về đấu thầu trong lĩnh vực nêu trên</p> <p>Hướng dẫn các chủ đầu tư địa phương về mời thầu và chấm thầu công khai minh bạch</p> <p>Hướng dẫn điều kiện năng lực cho các DN tham gia dự thầu</p> <p>Tổ chức tập huấn thí điểm tại HN và HCM</p>	<p>Hướng dẫn về một số nội dung liên quan đến đấu thầu trong lĩnh vực nêu trên, cho các địa phương tham khảo nhằm nâng cao năng lực đấu thầu.</p>	

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
61	Nghiên cứu mô hình phân bố mật độ dân cư và hình thái đô thị tại các đô thị lớn ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan thực trạng, xu thế, lý luận về phân bố dân cư và các hình thức cư trú trên thế giới và tại các đô thị lớn ở Việt Nam. - Phân tích, đánh giá chính sách phát triển đô thị, đất đai, nhà ở và mối quan hệ giữa mật độ cư trú và sự thay đổi hình thái đô thị tại thành phố lớn tại Việt Nam. - Phân tích, đánh giá thực trạng dân số, phân bố dân cư và hình thái đô thị thành phố Hà Nội. - Phân tích, đánh giá các tác động phân bố mật độ dân cư đến môi trường, xã hội, cảnh quan, điều kiện sống người dân đô thị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất mô hình dựa trên mối liên kết giữa hình thái đô thị và các ngưỡng phân bố mật độ dân cư tại đô thị Hà Nội. - Đề xuất ngưỡng kiểm soát mật độ cư trú phù hợp trong đô thị gắn với mô hình hình thái đô thị, đặc biệt tại các đô thị loại đặc biệt, loại I và loại II. - Đề xuất thay đổi chỉ tiêu kiểm soát quy hoạch đô thị và mật độ cư trú trong quy hoạch và phát triển đô thị tại Việt Nam. - Đề xuất chỉ tiêu về mật độ cư trú trong Quy chuẩn quy hoạch 	Vụ KHCN&MT đặt hàng
62	Nghiên cứu quản lý đô thị thông qua hệ thống thông tin địa lý GIS	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo đánh giá ứng dụng công nghệ GIS trong công tác QH.K2 - Xây dựng Quy trình xử lý số liệu theo chuẩn hóa của hệ thống thông tin - Xây dựng K2, K3 đa thành phần trong công tác QHĐT 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình xử lý số liệu theo chuẩn hóa của hệ thống thông tin GIS. - Quy trình ứng dụng GIS trong quản lý QH. 	Vụ QHKT đặt hàng
63	Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về quản lý hệ thống giao thông tỉnh trong đô thị	<ul style="list-style-type: none"> - Rút ra các bài học trong việc cải tạo, phát triển mở rộng đô thị theo hướng phát triển xanh, bền vững tại Việt Nam trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của các nước trong khu vực và quốc tế, tham khảo các thông lệ quốc tế - Đề xuất áp dụng cho Việt Nam; - Kinh nghiệm quốc tế về các giải pháp quản lý giao thông tỉnh trong đô thị: KN của Singapor, Indonesia, Nhật Baen, Thái lan, Trung Quốc...vv - Bài học rút ra cho Việt Nam trong việc quản lý giao thông tỉnh trong đô thị 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về các giải pháp quản lý giao thông tỉnh trong đô thị và đề xuất áp dụng cho Việt Nam 	Nhiệm vụ do Lãnh đạo Bộ đặt hàng

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
64	Nghiên cứu lồng ghép tăng trưởng xanh trong quy hoạch chung đô thị	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu phân tích những kinh nghiệm nước ngoài về lồng ghép TTX vào phát triển đô thị. - Phân tích hiện trạng, cơ hội và thách thức tại các đô thị Việt Nam khi thực hiện các chiến lược TTX của CP và địa phương trong QHPT ĐT. - Xác định các yếu tố ảnh hưởng và chi phối đến quá trình xây dựng và quản lý đô thị theo hướng TTX - Đề xuất các giải pháp lồng ghép tăng trưởng xanh trong quy hoạch chung đô thị. 	<p>Báo cáo khoa học về hiện trạng PT&QLĐT theo hướng TTX tại các đô thị Việt Nam; Kinh nghiệm nước ngoài về lồng ghép TTX trong QH&PTĐT QH&QL; Các cơ sở KH và các giải pháp về lồng ghép TTX trong các đồ án QHC và điều chỉnh QHC ĐT.</p>	<p><i>Vụ QHKT sử dụng sản phẩm của NV</i></p>
65	Nghiên cứu, hướng dẫn xây dựng bộ tiêu chí phân vùng sử dụng đất áp dụng cho lập đồ án quy hoạch đô thị theo định hướng đổi mới phương pháp luận quy hoạch và phát triển đô thị	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung công cụ quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch sử dụng đất đô thị; - Xây dựng phương pháp và cơ sở khoa học đề xuất các tiêu chí phân vùng sử dụng đất cho đồ án quy hoạch; - Hướng dẫn kỹ thuật quy trình và nội dung phân vùng sử dụng đất trong đồ án quy hoạch 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng luận về phương pháp và ứng dụng công cụ phân vùng sử dụng đất trên thế giới và tại Việt Nam; - Xây dựng Bộ tiêu chí phân vùng sử dụng đất; - Sổ tay hướng dẫn quy trình và nội dung phân vùng sử dụng đất 	<p><i>Vụ QHKT sử dụng sản phẩm của NV</i></p>
66	Nghiên cứu hướng dẫn lập phương pháp dự báo nhu cầu về giao thông và hạ tầng trong quy hoạch đô thị	<p>Xây dựng phương pháp dự báo nhu cầu giao thông trong quy hoạch đô thị và phương pháp đánh giá tác động giao thông cho quản lý phát triển đô thị</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất quy trình và nội dung phương pháp dự báo nhu cầu giao thông trong đô thị; - Đề xuất quy trình và nội dung phương pháp đánh giá tác động giao thông cho các dự án đô thị; - Xây dựng hướng dẫn dự báo nhu cầu giao thông trong đô thị; - Xây dựng hướng dẫn đánh giá tác động giao thông cho các dự án đô thị 	<p><i>Cục HTKT sử dụng sản phẩm của NV</i></p>
67	Nghiên cứu mở rộng ứng dụng nội dung thiết kế đô thị trong đồ án quy hoạch nhằm quản lý khai thác không gian cao tầng, điểm nhìn, điểm nhấn trong đô thị	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu mở rộng phương pháp luận về thiết kế đô thị; - Đổi mới quy trình và nội dung lập thiết kế đô thị nhằm quản lý khai thác không gian cao tầng trong các đô thị lớn; - Đổi mới quy trình và nội dung lập thiết kế đô thị nhằm bảo tồn và phát huy giá trị điểm nhìn, điểm nhấn trong đô thị 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết nhiệm vụ; - Đề xuất bổ sung bản pháp luật về thiết kế đô thị không gian cao tầng, điểm nhìn, điểm nhấn trong đô thị 	<p><i>Vụ QHKT sử dụng sản phẩm của NV</i></p>

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
68	Nghiên cứu hướng dẫn phương pháp, nội dung và xây dựng các chỉ tiêu kiểm soát trong Quy hoạch xây dựng khu chức năng. Thí điểm cho khu du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu phương pháp quy hoạch khu du lịch phát triển bền vững; - Hướng dẫn phương pháp nội dung và các chỉ tiêu kiểm soát trong Quy hoạch xây dựng khu chức năng - Thí điểm cho Khu du lịch 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết nhiệm vụ; - Công cụ chỉ tiêu về hệ số sử dụng đất và đất sử dụng hỗn hợp trong Quy chuẩn quy hoạch xây dựng Việt Nam 	<i>Vụ QHKT sử dụng sản phẩm của NV</i>
69	Nghiên cứu phương pháp đánh giá tình trạng và ứng xử của kết cấu bê tông cốt thép bị ăn mòn trong môi trường biển Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất áp dụng công thức đánh giá mức độ ăn mòn của cốt thép qua bề rộng vết nứt bề mặt bê tông do ăn mòn. - Đề xuất phương pháp áp dụng đánh giá ứng xử của kết cấu bê tông cốt thép bị ăn mòn. - Xây dựng quy trình đánh giá tình trạng kỹ thuật của kết cấu bê tông cốt thép bị ăn mòn. 	Quy trình đánh giá tình trạng kỹ thuật của kết cấu bê tông cốt thép bị ăn mòn.	<i>Vụ KHCN&MT đặt hàng</i>
70	Nghiên cứu các phương pháp đánh giá khả năng chịu lực của kết cấu bê tông sau cháy và lập chỉ dẫn đánh giá an toàn kết cấu bê tông sau cháy	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về các phương pháp đánh giá khả năng chịu lực của kết cấu bê tông sau cháy trên thế giới; - Nghiên cứu về cơ sở khoa học, các phương pháp thí nghiệm để tính toán, kiểm tra, kiểm định chất lượng của kết cấu bê tông sau cháy; - Nghiên cứu về tiêu chuẩn, tài liệu hướng dẫn đánh giá an toàn kết cấu bê tông sau cháy; - Lập chỉ dẫn đánh giá an toàn của kết cấu bê tông sau cháy, phù hợp với hệ quy chuẩn và tiêu chuẩn Việt nam hiện hành, tham khảo một số quy chuẩn, tiêu chuẩn của các nước phát triển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học về các phương pháp đánh giá khả năng chịu lực của kết cấu bê tông sau cháy, có đề xuất một số phương pháp thí nghiệm để đánh giá kết cấu bê tông sau cháy, phù hợp với điều kiện Việt Nam; - Tài liệu chỉ dẫn đánh giá an toàn kết cấu bê tông sau cháy. 	<i>Vụ KHCN&MT đặt hàng</i>
71	Nghiên cứu đánh giá các giải pháp gia cố nền đất yếu, đề xuất giải pháp nền và móng phù hợp cho điều kiện địa chất của Đồng bằng Sông Cửu long	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tổng quan và hiện trạng; - Đánh giá thực trạng nền và móng công trình tại đồng bằng SCL; - Nghiên cứu các giải pháp xử lý nền và móng phù hợp với điều kiện tại đồng bằng SCL (trên thế giới và trong nước); - Đề xuất các giải pháp và xây dựng hướng dẫn lựa chọn giải pháp 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết đề tài; - Hướng dẫn lựa chọn giải pháp xử lý nền và móng phù hợp với điều kiện địa chất công trình tại Đồng bằng SCL 	<i>Vụ KHCN&MT đặt hàng</i>

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
72	Nghiên cứu, tổ chức thực hiện thử nghiệm liên phòng hỗ trợ quản lý PTN LAS XD	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát một số PTN LAS XD có đăng ký thử nghiệm tính chất cơ lý của vật liệu xây dựng, có liên quan tới QCVN 16 hoặc các yêu cầu kỹ thuật chủ yếu của vật liệu như: xi măng, phụ gia cho xi măng và bê tông, gạch, đá ốp lát, vật liệu xây, cát xây dựng, thép và tấm sóng amiang; - Tổng hợp kết quả khảo sát và lựa chọn đưa ra Danh mục các PTN LAS XD và Danh mục phép thử cơ lý để thực hiện so sánh liên phòng; - Tổ chức thực hiện thử nghiệm thành thạo đối với các PTN thuộc hệ thống LAS XD đã lựa chọn; - Xử lý, đánh giá các số liệu thử nghiệm của các PTN tham gia theo quy định. - Công bố các kết quả thu được, trong đó có đưa ra đánh giá và kết luận về mức độ tin cậy của số liệu thử nghiệm của các PTN tham gia. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết, đánh giá. - Hồ sơ tổng hợp (có mã hóa và giải mã chung) các kết quả thử nghiệm của các PTN tham gia nhằm cung cấp thông tin về năng lực kỹ thuật của các PTN, phục vụ công tác quản lý. - Hồ sơ riêng biệt (có mã hóa và giải mã riêng biệt) kết quả thử nghiệm của từng PTN trên nguyên tắc đảm bảo bí mật thông tin, nhưng vẫn khuyến khích được tinh thần tham gia định kỳ thử nghiệm liên phòng để nâng cao độ chính xác trong công tác thử nghiệm. - Mô hình hóa cách thức tổ chức thử nghiệm liên phòng đối với lĩnh vực VLXD, mở rộng cho các chỉ tiêu phổ biến, cơ bản. 	Vụ KHCN&MT đặt hàng

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
73	<p>Nghiên cứu tiêu chí năng lực của cơ sở đào tạo và xây dựng khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng.</p>	<p>Mục tiêu: Xây dựng được các tiêu chuẩn/ điều kiện năng lực của cơ sở đào tạo các thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng. Xây dựng được mục tiêu, chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho các thí nghiệm viên xây dựng.</p> <p>Nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu thực trạng năng lực các cơ sở đào tạo và hoạt động đào tạo bồi dưỡng thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng. - Xây dựng các tiêu chuẩn/ điều kiện năng lực của cơ sở đào tạo các thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng. - Nghiên cứu thực trạng năng lực, trình độ và nhu cầu đào tạo thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng. - Xây dựng mục tiêu, chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho các thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng. - Nghiên cứu đề xuất các giải pháp chung trong đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho các thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Bộ tiêu chuẩn/ điều kiện năng lực của cơ sở đào tạo các thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng; - Dự thảo Quyết định/ Thông tư của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Khung chương trình đào tạo bồi dưỡng thí nghiệm viên ngành Xây dựng; - Các giải pháp trong đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho các thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng - Báo cáo tổng kết 	<p>Vụ KHCN&MT đặt hàng</p>

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
74	Nghiên cứu xây dựng Hướng dẫn kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động trên công trường	<p>(1) Nghiên cứu tổng quan, tìm kiếm, lựa chọn, và dịch tài liệu trong và ngoài nước có liên quan;</p> <p>(2) Xây dựng nội dung Hướng dẫn kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên quan; - Yêu cầu về hoạt động đào tạo và năng lực an toàn lao động đối với các cán bộ trên công trường; - Yêu cầu về công việc lập kế hoạch và đánh giá rủi ro an toàn và vệ sinh lao động trên công trường xây dựng nằm sát liền kề bên cạnh đường giao thông công cộng; - Các yêu cầu về lập kế hoạch kiểm soát giao thông trên công trường và trên đường giao thông công cộng; - Các yêu cầu kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động đối với các hoạt động xây dựng trên hoặc sát liền kề đường giao thông; - Các yêu cầu kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động trên công trường xây dựng nằm sát liền kề đường giao thông công cộng vào ban đêm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết; - Dự thảo quy định về các yêu cầu kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động trên công trường xây dựng. 	<p><i>Vụ KHCN&MT và Cục Giám định đặt hàng</i></p>
75	Nghiên cứu xây dựng Hướng dẫn thiết kế kết cấu bê tông ứng suất trước theo TCVN 5574:2018.	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan và thực trạng việc thiết kế KC cấu BT ứng suất trước trong nước và nước ngoài; - Phân tích, đánh giá thực trạng trong các trường hợp cụ thể; - Xây dựng Hướng dẫn thiết kế KC BT UST theo TCVN 5574:2018 	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn thiết kế kết cấu bê tông ứng suất trước theo TCVN 5574:2018. 	<p><i>Vụ KHCN&MT đặt hàng</i></p>
76	Nghiên cứu xây dựng chi dẫn kỹ thuật về quy trình phá dỡ công trình và phân loại chất thải rắn xây dựng tại nguồn	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát hiện trạng, tổng quan, đánh giá thực trạng phát sinh (khối lượng, thành phần, đặc tính ...), công tác thu gom, phân loại CTR xây dựng ở một số đô thị của VN; - Nghiên cứu các tài liệu trong nước và nước ngoài; - Xây dựng dự thảo chi dẫn kỹ thuật 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết nhiệm vụ; - Chi dẫn kỹ thuật về quy trình phá dỡ công trình và phân loại CTR xây dựng tại nguồn 	<p><i>Vụ KHCN&MT và Cục HTKT đặt hàng</i></p>
77	Nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định về cải tạo chung cư cũ	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan, thực trạng về chung cư cũ trên địa bàn cả nước; - Phân tích đánh giá thực trạng các vấn đề về chung cư cũ trong cả nước; - Đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong việc cải tạo nhà ở chung cư cũ hiện nay 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết; - Đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong việc cải tạo nhà ở chung cư cũ hiện nay 	<p><i>Cục Quản lý nhà và TT BĐS đặt hàng</i></p>

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
78	Nghiên cứu sử dụng tro, xỉ của lò đốt chất thải rắn sinh hoạt làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu đánh giá tính chất kỹ thuật và môi trường của tro xỉ đốt CTR với mục đích sử dụng vai trò làm cốt liệu cho gạch bê tông, bê tông, gạch nung. - Nghiên cứu phương pháp gai công tro xỉ thành nguyên liệu phù hợp để chế tạo sản phẩm tương ứng - Lựa chọn nguyên liệu thích hợp để phối trộn và nghiên cứu các tính chất, ảnh hưởng của phương pháp gia công. - chế biến nguyên liệu tới tính chất của các sản phẩm đạt được, từ đó xác định được quy trình gia công nguyên liệu và các tỷ lệ phối liệu hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu về đặc tính của các sản phẩm cần chế tạo. - Tổng hợp kết quả nghiên cứu, xây dựng quy trình gia công chế tạo sản phẩm ở quy mô bán công nghiệp, thử nghiệm chất lượng sản phẩm chế thử: các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm thực tế sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN tương ứng. - Xây dựng chỉ dẫn kỹ thuật cho tro xỉ của lò đốt chất thải rắn sinh hoạt làm gạch bê tông, gạch nung, cốt liệu bê tông. 	<p>1. Chỉ dẫn kỹ thuật sử dụng tro xỉ đốt rác để chế tạo sản phẩm gạch bê tông cốt liệu, cốt liệu cho bê tông, gạch xây đất sét nung. Các sản phẩm có sử dụng tro xỉ đốt rác đạt yêu cầu chất lượng tương đương với các sản phẩm theo tiêu chuẩn TCVN tương ứng.</p> <p>2. Thông số kỹ thuật một số sản phẩm dự kiến chế tạo:</p> <p>a) Gạch bê tông: Gạch bê tông sử dụng tro xỉ đốt từ CTR có/không phối trộn với cốt liệu khác đạt yêu cầu kỹ thuật của loại M7,5 và M10 theo TCVN 6477:2016 (cường độ nén tối thiểu đạt 7,5 Mpa; 10 Mpa, độ hút nước không lớn hơn 12%, độ thấm nước không lớn hơn 0,35 L/m².h tương ứng với loại M7,5 và M10).</p> <p>a) Bê tông sử dụng tro xỉ đốt từ CTR: đạt yêu cầu kỹ thuật của bê tông mác M 25 và M30 theo TCVN 6025:1995.</p> <p>b) Nguyên liệu cho sản xuất gạch nung: Tro xỉ đốt từ CTR có/không phối trộn với cốt liệu khác đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm sản xuất gạch nung theo TCVN 1451:1998; TCVN 1450:2009.</p>	<p><i>Vụ KHCN&MT và Vụ VLXD đặt hàng</i></p>

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
79	Nghiên cứu sử dụng xi thép làm vật liệu san lấp, đắp nền trong xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu đánh giá chất lượng xi thép bằng các công nghệ xử lý xi thép trong nước cho mục đích làm vật liệu cho san lấp, đắp nền. Vật liệu san lấp từ xi thép phải đáp ứng các chỉ tiêu tối thiểu về tính chất cơ lý theo các tiêu chuẩn đang được áp dụng rộng rãi như JIS A 5015, EN 13242; - Nghiên cứu tổng hợp kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến sử dụng xi thép làm vật liệu san lấp, đắp nền công trình; - Nghiên cứu đánh giá chỉ tiêu cơ lý của xi thép làm vật liệu san lấp làm cơ sở đưa vào chỉ dẫn kỹ thuật; - Nghiên cứu đánh các chỉ tiêu về an toàn môi trường của xi thép cho mục đích làm vật liệu san lấp phù hợp với các quy định hiện hành trong nước hoặc các tiêu chuẩn nước ngoài đang được áp dụng rộng rãi; - Thử nghiệm đánh tính năng cơ lý và chỉ tiêu môi trường tại hiện trường với công trình có nền sân bãi/nền đường sử dụng xi thép; - Xây dựng tiêu chuẩn TCVN, chỉ dẫn kỹ thuật sử dụng vật liệu tái chế từ xi thép làm vật liệu san lấp, đắp nền trong xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn TCVN vật liệu tái chế từ xi thép làm vật liệu san lấp, đắp nền; - Tài liệu CDKT sử dụng xi thép làm vật liệu san lấp, đắp nền trong xây dựng. 	<p><i>Vụ KHCN&MT và Vụ VLXD đặt hàng</i></p>

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
80	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn xi thép làm phụ gia khoáng cho sản xuất xi măng	<p>Mục tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được tiêu chuẩn xi thép làm phụ gia khoáng cho sản xuất xi măng. <p>Nội dung nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tổng quan; - Khảo sát các nguồn xi thép tại Việt Nam - Lựa chọn, gia công nguyên vật liệu phục vụ nghiên cứu; - Nghiên cứu đánh giá tính chất của xi thép và các nguyên vật liệu sử dụng trong nghiên cứu; - Nghiên cứu các cấp phối sử dụng xi thép làm phụ gia khoáng sản xuất xi măng; - Nghiên cứu đánh giá các tính chất xi măng sử dụng xi thép làm phụ gia khoáng; - Xây dựng dự thảo tiêu chuẩn TCVN xi thép làm phụ gia khoáng cho sản xuất xi măng 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả nghiên cứu về sử dụng xi thép làm phụ gia khoáng cho xi măng - Tiêu chuẩn TCVN Xi thép làm phụ gia khoáng cho sản xuất xi măng; 	<p><i>Vụ KHCN&MT và Vụ VLXD đặt hàng</i></p>
81	Nghiên cứu xây dựng chỉ dẫn kỹ thuật sử dụng xi hạt lò cao nghiền mịn (GGBFS) cho sản xuất bê tông	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu đánh giá các nguồn xi hạt lò cao và GGBFS trong nước: tính chất cơ lý hóa, tính năng và chỉ tiêu về môi trường. - Nghiên cứu tổng hợp các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước về sử dụng GGBFS cho chế tạo bê tông thông thường, bê tông bền sun phat, nước biển, bê tông khối lớn. - Nghiên cứu bổ sung các chỉ tiêu kỹ thuật của hỗn hợp bê tông, bê tông, bê tông cốt thép với các loại GGBFS trong nước hiện nay làm cơ sở để đưa ra các chỉ dẫn sử dụng cho chế tạo bê tông. - Thử nghiệm sử dụng GGBFS vào công trình trong thực tế; - Xây dựng chỉ dẫn kỹ thuật “Sử dụng GGBFS cho sản xuất bê tông”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả nghiên cứu về sử dụng GGBFS cho sản xuất bê tông; - Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật “Sử dụng GGBFS cho sản xuất bê tông”. 	<p><i>Vụ KHCN&MT và Vụ VLXD đặt hàng</i></p>

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
82	<p>Nghiên cứu phương án tái chế, sử dụng bùn thải nạo vét lòng sông, cửa biển, hồ thủy điện và hồ thủy lợi thay thế nguyên liệu để sản xuất vật liệu xây dựng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về khả năng xử lý, tái chế sử dụng bùn thải nạo vét làm VLXD trên thế giới; - Khảo sát thu thập số liệu thống kê khối lượng bùn thải của các cửa sông, cửa biển, hồ thủy điện, hồ thủy lợi tại Việt Nam. - Khảo sát nhu cầu xử lý, tái chế bùn thải nạo vét tại Việt Nam - Thu thập các hướng dẫn đồ thải bùn nạo vét hiện có của cơ quan quản lý tại Việt Nam. Tham khảo, kế thừa các nghiên cứu đã, đang thực hiện trong nước đối với bùn thải nạo vét. - Nghiên cứu công nghệ tái chế, xử lý phù hợp đối với bùn thải nạo vét làm VLXD phục vụ cho san lấp mặt bằng, sản xuất gạch, ngói không nung, thay thế một phần nguyên liệu trong sản xuất xi măng tại Việt Nam. - Đánh giá các ảnh hưởng tới môi trường khi sử dụng bùn thải nạo vét làm VLXD. - Xây dựng dự thảo TCVN về tái chế, tái sử dụng bùn thải nạo vét làm vật liệu san lấp và nguyên liệu sản xuất xi măng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ tái chế, xử lý phù hợp đối với bùn thải nạo vét làm VLXD phục vụ cho san lấp mặt bằng, sản xuất gạch, ngói không nung, thay thế một phần nguyên liệu trong sản xuất xi măng tại Việt Nam - TCVN về tái chế, tái sử dụng bùn thải nạo vét làm vật liệu san lấp và nguyên liệu sản xuất xi măng 	<p><i>Vụ KHCN&MT và Vụ VLXD đặt hàng</i></p>

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
83	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình chế tạo cừ bê tông chất lượng siêu cao (UHPC) ứng dụng trong công trình kè bảo vệ bờ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tổng quan về cừ trong công trình kè bảo vệ bờ - Nghiên cứu hoàn thiện thiết kế cấu kiện cừ - Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất cừ UHPC tại nhà máy - Nghiên cứu thực nghiệm đánh giá khả năng chịu lực của cừ UHPC - Đề xuất giải pháp thi công cừ UHPC - Nghiên cứu hiệu quả kinh tế - kỹ thuật khi ứng dụng cừ UHPC vào công trình kè bảo vệ bờ 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản vẽ thiết kế chế tạo cừ UHPC và 01 bộ hồ sơ bản vẽ hoàn thiện thiết kế ván khuôn cho chế tạo cừ UHPC; - Cấp phối UHPC dùng trong chế tạo cừ; - Quy trình chế tạo và bảo dưỡng cừ UHPC với quy mô sản xuất đại trà trong nhà máy; - 30m dài bờ kè sử dụng sản phẩm cừ UHPC; - Báo cáo phân tích, đánh giá kết quả thử nghiệm cừ trong phòng thí nghiệm và báo cáo phân tích, đánh giá kết quả về quá trình ép cừ tại công trường thực tế - Báo cáo phân tích giá thành và hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của sản phẩm cừ UHPC - Tiêu chuẩn cơ sở: hướng dẫn thi công, nghiệm thu cừ UHPC - Bài báo khoa học: 01 - Địa điểm ứng dụng: các tỉnh phía bắc Việt Nam. 	<p><i>Vụ KHCN&MT và Vụ VLXD đặt hàng</i></p>

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
84	Nghiên cứu xây dựng chỉ dẫn kỹ thuật sản xuất bê tông cốt sợi phi kim phục vụ xây dựng các công trình biển đảo	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tổng quan về bê tông cốt sợi phi kim và khả năng ứng dụng trong vùng biển đảo. - Khảo sát thực tế sản xuất và sử dụng bê tông cốt sợi phi kim hiện tại ở Việt Nam. - Xác định vai trò của các loại cốt sợi phi kim. - Nghiên cứu tác động của điều kiện thời tiết, điều kiện vùng biển đến các tính chất cơ lý của bê tông cốt sợi phi kim - Xây dựng quy trình sản xuất và kiểm soát sản xuất cấu kiện bê tông cốt sợi đúc sẵn tại nhà máy - Xây dựng quy trình sản xuất và kiểm tra soát sản xuất bê tông cốt sợi tại công trường - Xây dựng quy trình hướng dẫn nghiệm thu thành phẩm bê tông cốt sợi . 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tổng quan vai trò của bê tông cốt sợi phi kim trong xây dựng các công trình ở vùng biển đảo. - Báo cáo ảnh hưởng của các điều kiện thời tiết và điều kiện vùng biển đến các tính chất cơ lý của bê tông. - Biên soạn tài liệu chỉ dẫn sản xuất từ khâu lựa chọn vật liệu, xác định cấp phối, quy định cân đong, quy trình trộn, v.v... và nghiệm thu phù hợp cho từng loại hình sản xuất theo nội dung nghiên cứu. 	Vụ KHCN&MT và Vụ VLXD đặt hàng
85	Nghiên cứu xây dựng và áp dụng Quy trình tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử của Bộ Xây dựng trên trực liên thông văn bản quốc gia	Thông qua việc nghiên cứu, xây dựng quy trình tiếp nhận, xử lý, phát hành văn bản điện tử phù hợp với quy định của pháp luật, áp dụng thống nhất tại cơ quan Bộ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan Bộ Xây dựng, trong đó có quy trình xử lý công việc của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý và cung ứng dịch vụ hành chính công.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực trạng về công tác tiếp nhận, xử lý văn bản đến và phát hành văn bản tại cơ quan Bộ Xây dựng sau 02 năm triển khai thực hiện Chương trình Chính phủ điện tử. - Quy trình tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử của Bộ Xây dựng. 	Văn phòng Bộ đặt hàng
86	Xây dựng sổ tay tra cứu về giải quyết TTHC trong lĩnh vực quản lý Nhà nước ngành Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu đánh giá, phân tích tổng quan; - Xây dựng sổ tay tra cứu về giải quyết TTHC trong lĩnh vực QLNN 	- Sổ tay tra cứu về giải quyết TTHC trong lĩnh vực QLNN của BXD	Văn phòng Bộ đặt hàng
87	Nghiên cứu hướng dẫn chi tiết đo bóc khối lượng công trình giao thông, công trình cấp nước và thoát nước	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng đo bóc khối lượng công trình giao thông, công trình cấp nước, thoát nước trong các dự án xây dựng tại Việt Nam. - Nghiên cứu cách thức đo bóc khối lượng công trình giao thông, công trình cấp nước, thoát nước của một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới. 	- Sổ tay hướng dẫn chi tiết đo bóc khối lượng công trình giao thông, công trình cấp nước, thoát nước trong các dự án xây dựng.	Cục KTXD sử dụng sản phẩm NV

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
88	Nghiên cứu xây dựng chỉ tiêu Suất vốn đầu tư xây dựng công trình y tế, giáo dục theo tiêu chí công trình xanh	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tổng quan về suất vốn đầu tư xây dựng công trình xanh tại của một số nước trên thế giới. Đánh giá thực trạng chi phí đầu tư xây dựng công trình y tế, giáo dục theo tiêu chí công trình xanh ở Việt Nam trong thời gian qua. - Phân tích các yếu tố tác động đến chi phí đầu tư xây dựng, tính toán suất vốn đầu tư xây dựng công trình y tế, giáo dục theo tiêu chí công trình xanh - Sản phẩm: 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết đề tài; - Bộ chỉ tiêu suất vốn đầu tư xây dựng công trình y tế, giáo dục. 	<i>Cục KTXD sử dụng sản phẩm NV</i>
89	Nghiên cứu đề xuất giải pháp xác định năng suất lao động của một số lĩnh vực ngành xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu đề xuất phương pháp xác định và các nhân tố tác động đến năng suất lao động lĩnh vực tư vấn đầu tư xây dựng, thi công xây dựng, cơ khí xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng và tính toán năng suất lao động của 4 lĩnh vực - Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ xác định năng suất lao động lĩnh vực tư vấn đầu tư xây dựng, thi công xây dựng, cơ khí xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng giai đoạn 2015-2019 - Nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách thúc đẩy năng suất lao động lĩnh vực tư vấn đầu tư xây dựng, thi công xây dựng, cơ khí xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết đề tài; - Đề xuất phương pháp xác định năng suất lao động lĩnh vực tư vấn đầu tư xây dựng, thi công xây dựng, cơ khí xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng - Hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ xác định năng suất lao động lĩnh vực tư vấn đầu tư xây dựng, thi công xây dựng, cơ khí xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng. - Kết quả tính toán năng suất lao động lĩnh vực tư vấn đầu tư xây dựng, thi công xây dựng, cơ khí xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng năm 2019, 2020 - Đề xuất cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy năng suất lao động trong các lĩnh vực tư vấn đầu tư xây dựng, thi công xây dựng, cơ khí xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng phục vụ công tác điều hành, quản lý của Bộ Xây dựng. 	<i>Vụ KHTC sử dụng sản phẩm này</i>
90	Nghiên cứu xây dựng bộ tài liệu phục vụ cho việc phổ biến các văn bản QPPL ngành Xây dựng lĩnh vực biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh	Phổ biến các văn bản của Bộ Xây dựng ban hành về ứng phó với BĐKH và TTX cho các Viện, Trường thuộc Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố	Bộ tài liệu tập huấn và các khóa tập huấn co 03 khu vực Bắc, Trung, Nam	<i>Vụ KHCN&MT đặt hàng</i>

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
91	Tăng cường năng lực cho các doanh nghiệp sản xuất xi măng ở Việt Nam nhằm giảm phát thải khí nhà kính, giảm tiêu hao năng lượng trong sản xuất xi măng.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu đánh giá nhận thức của doanh nghiệp về kế hoạch của Bộ xây dựng tại QĐ 802/QĐ-BXD; - Biên soạn tài liệu tập huấn; - Tổ chức hội thảo giới thiệu công nghệ mới, thiết bị, các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất xi măng; - Tổ chức đào tạo, tập huấn, hội thảo tăng cường năng lực cho các cán bộ của cơ quan quản lý và doanh nghiệp... 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ; - Chương trình và tài liệu tập huấn; - Tổ chức 01 hội thảo khoảng 100 khách mời; - Tổ chức 5 khóa đào tạo tập huấn, mỗi khóa khoảng 50 học viên cho các vùng trên cả nước. 	Vụ KHCN&MT đặt hàng
92	Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện cơ chế chính sách quản lý dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo mô hình tổng thầu EPC	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu Tổng quan quản lý dự án theo mô hình Tổng thầu EPC - Nghiên cứu thực trạng áp dụng mô hình Tổng thầu EPC trong hoạt động đầu tư xây dựng tại Việt Nam trong thời gian qua - Đề xuất một số quy định về quản lý mô hình Tổng thầu EPC trong hoạt động đầu tư xây dựng tại Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất cơ chế quản lý giai đoạn trước khi ký kết hợp đồng EPC. Các cơ chế này sẽ được sử dụng đưa vào Nghị định hướng dẫn Luật Xây dựng sửa đổi Luật Xây dựng 2014. - Đề xuất hoàn thiện nội dung và cơ chế quản lý hợp đồng EPC. Các nội dung đề xuất này sẽ được sử dụng khi sửa đổi Nghị định về hợp đồng xây dựng hướng dẫn Luật Xây dựng sửa đổi Luật Xây dựng 2014. <p>Kết quả nghiên cứu đề tài sẽ là cơ sở để Bộ Xây dựng tham khảo, ban hành hoặc đề xuất Chính phủ ban hành các văn bản pháp quy về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý hợp đồng xây dựng thực hiện theo mô hình tổng thầu EPC</p>	

TT	Tên Nhiệm vụ đặt hàng	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
93	Nghiên cứu hướng dẫn sử dụng công nghệ viễn thám đánh giá thực trạng hệ thống không gian xanh trong đô thị để lồng ghép mục tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh	<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Xây dựng hướng dẫn sử dụng công nghệ viễn thám trong quy hoạch và quản lý không gian xanh đô thị; Thực hiện Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh - Nội dung nghiên cứu: <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng phương pháp sử dụng công nghệ viễn thám trong đánh giá thực trạng hệ thống không gian xanh bằng công nghệ viễn thám; - Áp dụng đánh giá thực trạng hệ thống không gian xanh trong một số đô thị vùng Tây Nguyên; - Lồng ghép mục tiêu tăng trưởng xanh trong quản lý. 	- 01 Tài liệu hướng dẫn áp dụng công nghệ viễn thám trong đánh giá thực trạng hệ thống không gian xanh trong đô thị.	<i>Cục Phát triển đô thị đặt hàng</i>
94	Nghiên cứu giải pháp tái sử dụng nước thải sinh hoạt đô thị sau xử lý	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tái sử dụng nước thải sau xử lý phục vụ tưới cây, rửa đường đô thị và phòng cháy chữa cháy; - Bổ cập nước ngầm mạch nông; tiết kiệm nước; - Cải tạo hệ sinh thái <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát đánh giá việc xử lý nước thải của các đô thị; - Khảo sát đánh giá tình hình tái sử dụng nước thải sinh hoạt đô thị sau xử lý bao gồm: Giải pháp công nghệ; giải pháp quy hoạch; giải pháp tái sử dụng phục vụ tưới cây, rửa đường và phòng cháy chữa cháy; bổ cập nước ngầm mạch nông; cải tạo hệ sinh thái 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết nhiệm vụ; - Dự thảo quy định tái sử dụng nước thải sinh hoạt đô thị sau xử lý 	<i>Cục HTKT đặt hàng</i>

**TÊN TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ¹
CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA**

Kính gửi:(tên Bộ, ngành, địa phương)

Căn cứ thông báo của Bộ Xây dựng về việc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2020, chúng tôi:

a)

.....

.

(Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký làm cơ quan chủ trì nhiệm vụ KH&CN)

b)

.....

.

(Họ và tên, học vị, chức vụ cá nhân đăng ký chủ nhiệm)

Đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN (đề tài hoặc dự án SXTN hoặc đề án...):

.....

.....

Thuộc lĩnh vực KH&CN:

.....

.....

Hồ sơ gồm có:

- Thuyết minh nhiệm vụ và dự toán chi tiết (Mẫu Thuyết minh theo phụ lục 3 của Quy chế 315);

- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì;

- Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia (Biểu 1 kèm theo công văn này);

¹ Trình bày và in trên khổ giấy A4

- Tóm tắt hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN (Biểu 2 kèm theo công văn này);

- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm, thư ký khoa học và các thành viên chính thực hiện có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Biểu 3 kèm theo công văn này);

- Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài, trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (trường hợp nhiệm vụ KH&CN có thuê chuyên gia) (Biểu 4 kèm theo công văn này);

- Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ KH&CN (Biểu 5 kèm theo công văn này);

Chúng tôi xin cam kết những nội dung và thông tin kê khai trong hồ sơ này là đúng sự thật, tổ chức đăng ký chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ không vi phạm một trong các yêu cầu, điều kiện quy định tại Điều 10 Chương II của Quy chế 315 và tại Điều 14, 15, 16, 17 Chương III của Quy chế 315 và không đồng thời xin tài trợ kinh phí từ các nguồn khác của ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ này. Nếu phát hiện hồ sơ kê khai không đúng sự thật chúng tôi xin chịu mọi hình thức xử lý theo quy định.

....., ngày.....tháng.....năm 20...

**THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN**
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

**TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG KH&CN¹
CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA**

1. Tên tổ chức:		
Năm thành lập:		
Địa chỉ:		
Website:		
Điện thoại:		Fax:
E-mail:		
2. Chức năng, nhiệm vụ và loại hình hoạt động KH&CN hoặc sản xuất kinh doanh liên quan đến nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp		
3. Tổng số cán bộ có trình độ đại học trở lên của tổ chức		
<i>TT</i>	<i>Cán bộ có trình độ đại học trở lên</i>	<i>Tổng số</i>
1	Tiến sỹ	
2	Thạc sỹ	
3	Đại học	
4. Số cán bộ nghiên cứu của tổ chức trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp		
<i>TT</i>	<i>Cán bộ có trình độ đại học trở lên</i>	<i>Số trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp</i>
1	Tiến sỹ	
2	Thạc sỹ	
3	Đại học	
5. Kinh nghiệm và thành tựu KH&CN trong 5 năm gần nhất liên quan đến nhiệm vụ		

¹ Trình bày và in trên khổ giấy A4.

KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp của các cán bộ trong tổ chức trực tiếp tham gia đã kê khai ở mục 4 trên đây (Nêu lĩnh vực chuyên môn có kinh nghiệm, số năm kinh nghiệm, tên các đề tài/dự án/đề án đã chủ trì hoặc tham gia, những công trình đã áp dụng vào sản xuất và đời sống, thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác, ...)

6. Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có liên quan đến nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp:

- Nhà xưởng:

- Trang thiết bị chủ yếu:

7. Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài ngân sách nhà nước) cho việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp:

- Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: triệu đồng (văn bản chứng minh kèm theo)

....., ngày tháng năm 20...

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
KH&CN TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP
(Họ, tên và chữ ký của người lãnh đạo tổ chức, đóng dấu)

**LÝ LỊCH KHOA HỌC
CỦA CÁ NHÂN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN¹**

ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ:

ĐĂNG KÝ THAM GIA THỰC HIỆN CHÍNH NHIỆM VỤ²:

1. Họ và tên:			
2. Năm sinh:		3. Nam/Nữ:	
4. Học hàm:		Năm được phong học hàm:	
Học vị:		Năm đạt học vị:	
5. Chức danh nghiên cứu:			
Chức vụ:			
6. Điện thoại: Tổ chức: Mobile:			
7. Fax:		E-mail:	
8. Tổ chức - nơi làm việc của cá nhân đăng ký:			
Tên tổ chức :			
Tên người Lãnh đạo:			
Điện thoại người Lãnh đạo:			
Địa chỉ tổ chức:			
9. Quá trình đào tạo			
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp
Đại học			
Thạc sỹ			
Tiến sỹ			
Thực tập sinh khoa học			

¹ Mẫu Lý lịch này dùng cho các cá nhân đăng ký chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện chính đề tài/đề án hoặc dự án SXTN cấp Bộ Xây dựng. Lý lịch được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.

² Nếu đăng ký tham gia, ghi số thứ tự theo mục 12 bản thuyết minh đề tài KHCN hoặc mục 11 bản thuyết minh đề tài KHXH/đề án hoặc mục 11 bản Thuyết minh dự án SXTN tương ứng.

10. Quá trình công tác			
Thời gian (Từ năm ... đến năm...)	Vị trí công tác	Tổ chức công tác	Địa chỉ Tổ chức

11. Các công trình công bố chủ yếu (liệt kê tối đa 05 công trình tiêu biểu đã công bố liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký trong 5 năm gần nhất)				
TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng công trình)	Năm công bố

12. Số lượng văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, giống cây trồng đã được cấp (liên quan đến đề tài, dự án đăng ký - nếu có)		
TT	Tên và nội dung văn bằng	Năm cấp văn bằng

13. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn
(liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký - nếu có)

TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)

14. Các đề tài/đề án, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì hoặc tham gia
(trong 5 năm gần đây thuộc lĩnh vực nghiên cứu của đề tài/đề án, dự án đăng ký - nếu có)

Tên đề tài/đề án, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)
Tên đề tài/đề án, dự án, nhiệm vụ khác đã tham gia	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)

15. Giải thưởng
(về KH&CN, về chất lượng sản phẩm,... liên quan đến đề tài/đề án, dự án đăng ký - nếu có)

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng

16. Thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác
(liên quan đến đề tài, dự án đăng ký - nếu có)

....., ngày tháng năm 20...

**TỔ CHỨC - NƠI LÀM VIỆC CỦA CÁ NHÂN
ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM (HOẶC THAM GIA
THỰC HIỆN CHÍNH) ĐỀ TÀI/ĐỀ ÁN, DỰ ÁN³**
(Xác nhận và đóng dấu)

**CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM
(HOẶC THAM GIA THỰC HIỆN CHÍNH)
ĐỀ TÀI/ĐỀ ÁN, DỰ ÁN**
(Họ, tên và chữ ký)

Đơn vị đồng ý và sẽ dành thời gian cần thiết
để Ông, Bà chủ trì (tham gia) thực hiện
đề tài/đề án, dự án

³ Nhà khoa học không thuộc tổ chức KH&CN nào thì không cần làm thủ tục xác nhận này.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN PHỐI HỢP THỰC HIỆN¹
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ**

Kính gửi: (tên Bộ, ngành, địa phương)

1. Tên đề tài/đề án/dự án SXTN đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp:

.....
.....
.....

Thuộc lĩnh vực KH&CN:

.....

2. Tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì đề tài/đề án/dự án SXTN

- Tên tổ chức đăng ký chủ trì đề tài/đề án/dự án SXTN

.....

- Họ và tên, học vị, chức vụ của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm đề tài/đề án/dự án SXTN

.....

3. Tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện đề tài/đề án/dự án SXTN

- Tên tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện đề tài/đề án/dự án SXTN

.....

Địa chỉ

Điện thoại

4. Nội dung công việc tham gia trong đề tài/đề án/dự án SXTN (và kinh phí tương ứng) của tổ chức phối hợp nghiên cứu đã được thể hiện trong bản thuyết minh đề tài/đề án/dự án SXTN của hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp.

Khi Hồ sơ trúng tuyển, chúng tôi cam đoan sẽ hoàn thành những thủ tục pháp lý do Quý Bộ hướng dẫn về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên để thực hiện tốt nhất và đúng thời hạn mục tiêu, nội dung và sản phẩm của đề tài/đề án/dự án SXTN.

¹ Giấy xác nhận được trình bày và in ra trên khổ giấy A4

